

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐÔNG Á BẾN TRE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐÔNG Á BẾN TRE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 1301101042

3. Ngày thành lập: 09/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 3, ấp Mắc Miếu (thửa đất số 673, tờ bản đồ số 7), Xã Đại Hòa Lộc, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0949213819

Fax:

Email: thanhtruong8119@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
2.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
3.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
4.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
5.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
6.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
7.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
8.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
9.	Sản xuất đường	1072
10.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
11.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
12.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
17.	In ấn	1811
18.	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời mái nhà	3511(Chính)
19.	Truyền tải và phân phối điện	3512
20.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

21.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ dạy về tôn giáo)	8559
22.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
23.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
24.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
32.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
33.	Xuất bản phần mềm	5820
34.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
35.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
36.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
37.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng nhà không để ở	4102
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Xây dựng công trình điện	4221
44.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
45.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
48.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
49.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
50.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ.	4789

51.	Đào tạo sơ cấp	8531
52.	Đào tạo trung cấp	8532
53.	Đào tạo cao đẳng	8533
54.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
55.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
56.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
57.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
61.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay	5229
65.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
66.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng	4932
67.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán, không hoạt động vận động hành lang).	7020
68.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	6619
69.	Phá dỡ	4311
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
72.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
73.	Sao chép bản ghi các loại	1820
74.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
75.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
76.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
77.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

78.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
79.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
80.	Khai thác quặng sắt	0710
81.	Khai thác dầu thô	0610
82.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
83.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
84.	Khai thác và thu gom than non	0520
85.	Quảng cáo	7310
86.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
87.	Cổng thông tin	6312
88.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
89.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
90.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
91.	Bán buôn thực phẩm	4632
92.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
93.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
94.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
95.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
96.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
97.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
98.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
99.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (trừ nuôi chim yến)	0150
100.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
101.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản	6820
102.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THANH TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 320983248

Ngày cấp: 10/04/2015

Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp Mắc Miếu, Xã Đại Hòa Lộc, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 3, ấp Mắc Miếu, Xã Đại Hòa Lộc, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre